

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-02-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lẹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Lực.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1993; HKTT: Thôn 7, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: Số A, khu phố 6, thị trấn B, huyện B, Long An; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 189, ấp H, xã L, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị P với anh L kết hôn năm 2015, đến ngày 02 tháng 11 năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, thời gian đầu sống chung hạnh phúc đến tháng 11/2016 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do anh L không quan tâm chăm sóc gia đình, nên đã ly thân từ tháng 11/2016 đến nay, từ

khi ly thân đến nay chị P và anh L không có gặp nhau để hàn gắn đoàn tụ. Nay chị P yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 19/11/2015 hiện đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Huỳnh Văn L vắng mặt không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ phản bác đối với yêu cầu của chị P.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ra quyết định xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật. Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị P ly hôn với anh L. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 19/11/2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị P xin ly hôn với anh Huỳnh Văn L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị P với anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L có địa chỉ cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Huỳnh Văn L vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị Lê Thị P và anh Huỳnh Văn L đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, anh L đã không làm được điều đó, anh L đã không quan tâm chia sẻ những khó khăn trong gia đình, không thể dung hòa mối quan hệ hôn nhân dẫn đến chị P không còn tình cảm với anh L, chị P và anh L không còn chung sống với nhau từ tháng 11 năm 2016 đến nay, từ khi ly thân đến nay anh L và chị P cũng không gặp nhau để tìm giải pháp hàn gắn. Vì vậy, hôn nhân giữa chị P và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56

của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho chị P ly hôn với anh L.

[3] Về nuôi con chung: Con chung tên Huỳnh Gia B hiện đang sống với chị P, từ khi ly thân đến nay chị P vẫn chăm sóc cho cháu Bảo phát triển tốt về thể chất vẫn tinh thần, anh L cũng không có ý kiến gì về yêu cầu được nuôi con, nên tiếp tục giao chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 19/11/2015 cho chị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị P. Chị Lê Thị P được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao chung tên Huỳnh Gia B, sinh ngày 19/11/2015 cho chị Lê Thị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau ly hôn, anh Huỳnh Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Huỳnh Gia B, chị P và các thành viên trong gia đình chị P không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BH/2019/0009563 ngày 24/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Chị Lê Thị P có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã T, huyện X,  
tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Văn Lẹ**